TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17/7/2020.

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Phan Thị Kim Thoa.**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Trần Văn Tám**
2. Ông **Tôn Văn Hùng**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*: Bà **Huỳnh Thanh An,** cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liễu,** kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/02/2020 về tranh chấp: "Xin ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-DS, ngày 24/6/2020 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn***:** Bà Lê Thị M, sinh năm 1988. (Có đơn xin vắng mặt)

- Địa chỉ: Ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

***** *Bị đơn***:** Ông Lê Hòa T, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

- Địa chỉ: Ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị M trình bày:*

Nguyên tôi và ông Lê Hòa T tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn ngày 31/12/2015 tại UBND xã L, thị xã C. Sau khi cưới thì ông T thường xuyên đánh đập và hay đe dọa tính mạng tôi nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: cho tôi được ly hôn với ông Lê Hòa T.

- Về con chung: không có

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Lê Hòa T đã được tòa án triệu tập hợp lệ các lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nhưng có văn bản ghi ý kiến như sau: "cuối cùng thì anh cũng đã hiểu được con người của em. Em đã cạn nghĩa vợ chồng đối với tôi buồn lắm, nhưng nếu kéo hết nổi rồi đành phải buông thôi đời còn dài mà em chưa biết được ai thay long đổi dạ trước đâu, chúc em tìm được người tốt hôn tôi nhiều".

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: bà Lê Thị M và ông Lê Hòa T là vợ chồng có đăng ký kết hôn, bà M khai sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do ông T thường xuyên đánh đập, bạo hành bà, nhận thấy mâu thuẫn giữa bà M và ông T là trầm trong đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M. Về con chung, tài sản chung, nợ chung do bà M khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Đây là quan hệ tranh chấp "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Lê Thị M và ông Lê Hòa T là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2015 tại UBND xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp. Bà M trình sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, do ông T thường xuyên đánh đập, bạo hành có lúc còn đe dọa đến tính mạng của bà nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, bà M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T. Ông Lê Hòa T đã được tòa án triệu tập hợp lệ các lần để dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do, nhưng có văn bản ghi ý kiến đồng ý ly hôn với bà M. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà M và ông T đã phát sinh trong thời gian dài nhưng vợ chồng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được từ đó xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà M là có căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M, cho bà M được ly hôn với ông T.

Về con chung: bà M khai không có nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: bà M khai không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Bà Lê Thị M có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bà M

Ông Lê Hòa T vắng mặt không có lý do, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T.

[3] Xét ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[4] Bà M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin hôn của bà Lê Thị M. Cho bà Lê Thị M được ly hôn với ông Lê Hòa T.

2/. Về con chung: không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về án phí: bà Lê Thị M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm; được khấu trừ 300.000 đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00000430 ngày 10/02/2020, xem như bà M đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

4/. Bà Lê Thị M, ông Lê Hòa T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã L, TXCL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phan Thị Kim Thoa